

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ N
TỈNH QUẢNG N**

Bản án số: 01/2018/HSST

Ngày 26 - 01 - 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ N, TỈNH QUẢNG N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trình Minh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Sỹ.

Ông Lê Văn Nguyên.

- Th- ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú N, tỉnh Quảng N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú N, tỉnh Quảng N tham gia phiên tòa: Ông Trần Hà Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú N, tỉnh Quảng N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2017/TLST - HS ngày 21 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST – HS ngày 15 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Trương Quốc Ch, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1995. Nơi cư trú: Khối phố Tam Cẩm, thị trấn Phú Th, huyện Phú N, tỉnh Quảng N; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Đ và bà Nguyễn Thị Đ; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 23/5/2017 bị Tòa án nhân Dthành phố Tam K, tỉnh Quảng N xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Th gian thử thách là 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội: “Trộm cắp T sản” tại bản án số: 36/2017/HSST. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

- Bị hại:

1/ H Vũ H, sinh năm 2004. Nơi cư trú: Thôn Cây Sanh, xã Tam D, huyện Phú N, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông H Ngọc P, sinh năm 1956. Nơi cư trú: Thôn Cây Sanh, xã Tam D, huyện Phú N, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

2/ Võ Ngọc Ch C, sinh năm 2001. Nơi cư trú: Thôn Xuân Trung, xã Tam Đ, huyện Phú N, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Võ Thị Th, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Thôn Xuân Trung, xã Tam Đ, huyện Phú N, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

3/ Lương Thị Thu T, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Khối phố Tân Phú, thị trấn Phú Th, huyện Phú N, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Khối phố Tân Phú, thị trấn Phú Th, huyện Phú N, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

- Người làm chứng:

1/ Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1985. Nơi cư trú: 247 Trần Cao Vân, phường An S, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

2/ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1984. Nơi cư trú: 621 Phan Châu Trinh, phường Hòa Hương, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

3/ Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Khối phố 2, phường Trường Xuân, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong khoảng Th gian từ tháng 8 đến ngày 10/9/2016 Trương Quốc Ch đã 03 lần có hành vi trộm cắp xe đạp điện bán lấy tiền tiêu xài.

Vụ thứ nhất: Khoảng 09 giờ một ngày đầu tháng 8/2016, Trương Quốc Ch đi bộ đến tiệm Internet LuLu tại khối phố Tân Phú, thị trấn Phú Th, huyện Phú N, tỉnh Quảng N chơi game. Đến khoảng 09 giờ 45 phút Ch ra về thì thấy 01 chiếc xe đạp điện hiệu ASAMA màu đen của H Vũ H để ở trong sân, đầu quay vào tiệm, xe không khóa cở, không thấy người trông coi liền nảy sinh ý định trộm cắp, Ch biết trước tiệm có lắp đặt Camera giám sát nên lấy 01 đoạn cây ở trong sân gạt đứt dây điện của Camera làm cho Camera không hoạt động. Ch lén lút dắt xe đạp điện đi về hướng vòng xoay trung tâm thị trấn Phú Th, huyện Phú N rồi đạp xe theo hướng đường H Thúc Kháng về hướng thành phố Tam K vào tiệm cầm đồ Quỳnh Như 2 số 247 đường Trần Cao Vân, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N bán xe đạp điện cho ông Nguyễn Thành L được 1.500.000 đồng, tiêu xài hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 18/8/2016, Ch đi bộ đến tiệm Internet LuLu chơi game. Đến khoảng 14 giờ Ch ra về thì thấy 01 chiếc xe đạp điện hiệu MAZKA màu đỏ đô của Võ Ngọc Ch C để trong sân, đầu quay về hướng Tam Phước, xe không khóa cở, không thấy người trông coi liền nảy sinh ý định trộm cắp, Ch tiếp tục lấy đoạn cây đã dùng lần trộm cắp trước gạt đứt dây điện của Camera làm cho Camera không hoạt động, Ch lén lút dắt xe đạp điện đi về cây xăng dầu Phú N rồi đạp xe đi theo đường H Thúc Kháng về hướng thành phố Tam K vào tiệm mua bán xe đạp Đức Trọng số 621 đường Phan Châu Trinh, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N bán xe đạp điện cho bà Nguyễn Thị T được 1.500.000 đồng, tiêu xài hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 07 giờ ngày 10/9/2016, Ch đi bộ đến chợ thị trấn Phú Th, huyện Phú N, tỉnh Quảng N ăn sáng thì nhìn thấy 01 chiếc xe đạp điện hiệu ASAMA màu đỏ của Lương Thị Thu T để phía bên hông trái chợ theo hướng từ ngoài tuyến đường Tam K - Tam Vinh vào chợ, đầu xe quay vào hông trái chợ, xe không khóa cở, không thấy người trông coi liền nảy sinh ý định trộm cắp, Ch lén lút dắt xe đạp điện, đạp xe vòng ra phía sau chợ, đi đến trường mẫu giáo Ánh Dương. Tại đây, Ch gặp một người Đ ông không rõ lai lịch đang điều khiển xe mô tô, Ch nhờ người Đ ông này đẩy Ch cùng xe đạp điện đi theo đường H Thúc Kháng xuống thành phố Tam K. Khi đến đường Nguyễn Hoàng, thành phố Tam K, Ch điều khiển xe đạp điện rẽ phải đi theo đường Nguyễn Hoàng vào tiệm mua bán xe đạp của

ông Nguyễn Thành T, khối phố 2, phường Trường Xuân, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N bán xe đạp điện cho ông T được 1.800.000 đồng, tiêu xài hết.

Tại kết luận định giá T sản ngày 19/6/2017 của Hội đồng định giá T sản trong tố tụng hình sự huyện Phú N kết luận: 01 xe đạp điện nhãn hiệu MAZKA màu đỏ đô, giỏ bằng nhựa màu đen, bình điện nhãn hiệu GLOBE có giá trị 5.040.000 đồng; 01 xe đạp điện nhãn hiệu ASAMA màu đỏ, giỏ bằng nhựa màu đen, bình điện nhãn hiệu CXC có giá trị 4.730.000 đồng; 01 xe đạp điện nhãn hiệu ASAMA màu đen, giỏ bằng nhựa màu đen, bình điện nhãn hiệu ASAMA A – 48 có giá trị 6.375.000 đồng. Tổng giá trị T sản trộm cắp là 16.145.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 01/CTr-VKS ngày 19/12/2017 của Viện kiểm sát nhân Duyện Phú N, tỉnh Quảng N truy tố bị cáo Trương Quốc Ch về tội: “Trộm cắp T sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam giữ nguyên quan điểm truy tố và tại phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Trương Quốc Ch từ 9 (Chn) đến 12 (mười hai) tháng tù về tội: “Trộm cắp T sản”. Về trách nhiệm Dsự đã được giải quyết xong nên không đề cập giải quyết.

Các bị hại, những người đại diện hợp pháp của các bị hại không ai có ý kiến gì thêm ngoài những lời khai tại cơ quan điều tra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Trương Quốc Ch khai nhận đã thực hiện ba lần trộm cắp T sản gồm: 01 chiếc xe đạp điện hiệu ASAMA màu đen của H Vũ H; 01 chiếc xe đạp điện hiệu MAZKA màu đỏ đô của Võ Ngọc Ch C; 01 chiếc xe đạp điện hiệu ASAMA màu đỏ của Lương Thị Thu T bán lấy tiền tiêu xài.

Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa; lời khai của những bị hại trong quá trình điều tra với những tài liệu khách quan khác có tại hồ sơ vụ án đã đ- ọc tranh tụng tại phiên tòa là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Trương Quốc Ch đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp T sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Cáo trạng số: 01/ CTr-VKS ngày 19/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng N truy tố bị cáo Trương Quốc Ch về tội: “Trộm cắp T sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án và nhân thân của bị cáo thì thấy: Tài sản hợp pháp của công Dân, Cơ quan, Tổ chức đều được nhà nước bảo hộ, pháp luật bảo vệ, bất Kỳ ai có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác đều bị xử lý theo quy định của pháp luật. Bị cáo là người đã trưởng thành có đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi nhận thức được rằng việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Do lười lao động lại thích hưởng thụ, đề có tiền để tiêu xài, ăn chơi bị cáo đã có

hành vi lén lút chiếm đoạt T sản của người khác. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm hại đến quyền lợi hợp pháp của các bị hại, gây dư luận xấu trong nhân D, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, sau khi thực hiện tội phạm trong vụ án này bị cáo tiếp tục có hành vi lén lút trộm cắp T sản của người khác và đã bị Tòa án nhân Dthành phố Tam K, tỉnh Quảng N xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Th gian thử thách là 18 tháng về tội: “Trộm cắp T sản”. Bị cáo thực hiện ba lần trộm cắp T sản, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm độc lập là thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng được quy định điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án phù hợp tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội do bị cáo gây ra cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội Th gian mới có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công Dsống có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tự thú về hành vi phạm tội, tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại, đại diện những người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, bà ngoại là Bà mẹ Việt Nam anh hùng, ông ngoại, hai cậu ruột và dì ruột đều là liệt sĩ (Có xác nhận của Chnh quyền địa phương) với tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, h, p, o khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta. Xét bị có không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[3] Về trách nhiệm Dsự: đã được giải quyết xong trong quá trình điều tra và không ai có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo Ch phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g, khoản 1, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Trương Quốc Ch 9 (Chín) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Trương Quốc Ch phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bị cáo, đại diện người bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/01/2018). Riêng các bị hại, các người đại diện hợp pháp cho các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh Q.N;*
- *VKSND h. Phú N;*
- *Cơ quan CSĐT h. Phú N;*
- *Chi cục THADS. Phú N;*
- *Những ng- ời tham gia tố tụng;*
- *L- u hồ sơ, án văn.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trình Minh Hùng

